

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/ HS-ST

Ngày 29 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Tư và bà Lục Thị Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 72/2022/TLST - HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/HSST-QĐ ngày 08/8/2022; Thông báo mở lại phiên tòa số 212/TB-TA ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Đàm Văn H; tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 10/12/1994 tại Ngọc Khê, Trùng Khánh, Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Ng, xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn Th (sinh năm 1965) và bà Hoàng Thị H (sinh năm 1966); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 12/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt*

- Bị hại:

1. Hoàng Thị H, sinh năm 2003; trú tại tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh, Trùng Khánh, Cao Bằng. *(Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)*

2. Hoàng Thị Th, sinh năm 1982; trú tại tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh, Trùng Khánh, Cao Bằng. *(Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)*

3. Hoàng Thị Y, sinh năm 1979; trú tại tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh, Trùng Khánh, Cao Bằng. *(Có mặt)*

4. Hoàng Thị A, sinh năm 1968; trú tại P, Đức Hồng, Trùng Khánh, Cao Bằng. *(Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Mông Thế Th, sinh năm 1986; trú tại N, Đức Hồng, Trùng Khánh, Cao Bằng. *Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.*

2. Hoàng Văn T, sinh năm 1988; trú tại tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh, Trùng Khánh, Cao Bằng. *Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.*

3. Nông Văn L, sinh năm 1994; trú tại tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh, Trùng Khánh, Cao Bằng (hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng). *Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.*

4. Hoàng Văn N, sinh năm 1992; trú tại P, Đức Hồng, Trùng Khánh, Cao Bằng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12/02/2022, Đàm Văn H, sinh năm 1994, trú tại xóm Ng, xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng một mình đi bộ lên tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh thấy nhà của bà Hoàng Thị H khóa cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi bộ vòng ra phía sau nhà, trèo tường vào nhà bếp vào trong nhà trộm được 01 (một) điện thoại di động ở cạnh cửa buồng ngủ và số tiền 140.000 đồng. Sau đó, H mang chiếc điện thoại di động vừa trộm được bán cho Hoàng Văn T, sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh được 200.000 đồng. Số tiền có được H đi mua ma túy sử dụng. Tại Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 09/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận: giá trị tại thời điểm định giá ngày 12/02/2022 của 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme C11 2021 là 2.465.830 đồng.

Ngoài ra, Đàm Văn H còn được thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản khác nhưng trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ ngày 12/02/2022, H đi bộ từ nhà đến xóm P, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh thấy nhà Hoàng Thị A, sinh năm 1968 khóa cửa. H thấy đoạn tường giữa nhà chính với nhà bếp có khe hở nên đã trèo vào trong nhà. Thấy nhà bếp có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C1 màn hình cảm ứng đang cắm sạc, H rút lấy điện thoại cho vào túi quần rồi trèo ra ngoài. Điện thoại H bán cho Hoàng Văn N, sinh năm 1992, trú tại xóm P, xã Đức Hồng được 500.000 đồng. Sau đó đi mua ma túy để cả hai người cùng nhau sử dụng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 20b ngày 25/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận điện thoại tại thời điểm ngày 12/02/2022 có giá trị 1.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 13/02/2022, H đi bộ đến tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh, thấy nhà của bà Hoàng Thị Y khóa cửa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi vòng ra phía sau nhà phát hiện cửa sổ chưa có chấn song, chưa có cửa. H trèo qua cửa sổ vào trong nhà, vào buồng ngủ lấy trộm được 900.000 đồng trong phong bao lì xì màu vàng để trong túi xách treo ở cửa buồng. Số tiền có được H mua ma túy và chi tiêu cá nhân.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 14/02/2022, cũng tại nhà của bà Hoàng Thị Y tại tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh, H trèo vào nhà như lần trước, vào buồng ngủ lấy trộm được 400.000 đồng và 01 (một) thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 20.000 đồng trong túi áo khoác màu đen trên giường và lấy trộm được 700.000 đồng trong túi áo khoác màu đỏ treo trên tường. H tiếp tục ra phòng khách lấy trộm được 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen và theo đường cũ ra ngoài. Sau đó H mang điện thoại vừa trộm được bán cho Hoàng Văn T ở tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh được 100.000 đồng rồi đi mua ma túy sử dụng hết.

Chiếc điện thoại di động Realme, màu đen, đã qua sử dụng, do Cơ quan điều tra không thu giữ được. Hội đồng định giá đã từ chối định giá vì không có căn cứ định giá.

Vụ thứ tư: Khoảng 11 giờ ngày 16/02/2022, H cùng Nông Văn L, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh đi đến nhà bà Hoàng Thị Th ở tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh. L đứng đợi ở ngoài, H trèo vào trong nhà trộm được 01 (một) kim cộng lực, 01 (một) thanh xà cây, 02 (hai) thanh xà beng. Sau đó L điều khiển xe mô tô chở H và số tài sản trộm cắp được bán cho anh Mông Thế Th, sinh năm 1986, trú tại xóm N, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh được 225.000 đồng và cả hai đi mua ma túy về sử dụng.

Ngày 18/02/2022, Cơ quan chức năng đã tiến hành tạm giữ 01 (một) kim cộng lực 01 bên bị tuột ốc với lưỡi cắt; 01 (một) cây xà cây thép xoắn dài khoảng 80cm; 01 (một) thanh xà beng dài khoảng 1,4m có 01 đầu dẹt và 01 đầu nhọn; 01 (một) thanh xà beng dài khoảng 1,4m có một đầu nhọn và một đầu hàn sắt ngang dùng làm tay công và 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme màu xanh dương đã qua sử dụng; ngày 19/5/2022 tạm giữ 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme C1 để phục vụ công tác điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17 ngày 11/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận giá trị tại thời điểm định giá ngày 16/02/2022 của 17,4kg kim loại là 191.400 đồng.

Ngày 26/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh trả lại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme C1 đã qua sử dụng cho bà Hoàng Thị A. Ngày 07/6/2022 trả lại 01 thanh xà cây, 02 thanh xà beng cho bà Hoàng Thị Th. Ngày 13/6/2022 trả lại 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme C11 đã qua sử dụng cho bà Hoàng Thị H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSTK ngày 08 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm

sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Đàm Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đàm Văn H thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Mục đích trộm cắp tài sản là để có tiền mua ma túy về sử dụng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Hoàng Thị Y tổng số tiền 3.020.000 đồng (ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Bị hại Hoàng Thị Y trình bày: Nội dung vụ việc như bản cáo trạng phản ánh, nay yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị cáo lấy trộm là 2.020.000 đồng (hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) và bồi thường giá trị chiếc điện thoại là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Tổng số tiền bà Y yêu cầu bị cáo Hữu phải bồi thường là 3.020.000 đồng (ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Về hình phạt, đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Hoàng Thị Th trình bày: Ngày 16/02/2022 bà bị mất các tài sản gồm: 01 (một) kim cộng lực, 01 (một) thanh xà cây, 02 (hai) thanh xà beng. Nay bà đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo H. Về hình phạt, đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/8/2022 bị hại Hoàng Thị H trình bày: Bà đã được Công an trả lại chiếc điện thoại mà H lấy trộm nên không yêu cầu gì thêm. Còn số tiền 140.000 đồng (một trăm bốn mươi nghìn đồng) H lấy trộm của bà thì bà cũng không yêu cầu H phải bồi thường. Về hình phạt đối với bị cáo H đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Hoàng Thị A trình bày: Ngày 12/02/2022 bà đi làm về thì phát hiện bị mất trộm 01 điện thoại nhãn hiệu Realme bà cầm sạc để trên bàn ở bếp. Bà đề nghị Cơ quan điều tra làm rõ, xử lý kẻ trộm theo quy định của pháp luật; đối với điện thoại bị mất trộm, ngày 26/5/2022 bà đã nhận lại tài sản. Do đó, bà không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo H.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn T, Mông Thế Th có ý kiến không biết tài sản mua với bị cáo H là do trộm cắp mà có, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã bỏ ra mua tài sản với bị cáo.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/8/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Văn L trình bày: Nội dung vụ việc như bản cáo trạng phản ánh, nhận thức được hành vi trộm cắp là sai. Về yêu cầu đối với vụ án: Theo tôi được biết các tài sản mà chúng tôi lấy trộm nay đã được trả lại cho bị hại. Trường hợp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bồi thường thì tôi nhất trí sẽ có trách nhiệm liên đới cùng bị cáo H bồi thường. Trường hợp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thì tôi cũng nhất trí và không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn N vắng mặt nhưng tại Cơ quan điều tra đã khai: Sau khi đưa 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) cho H

để mua chiếc điện thoại, H đã cùng tôi sử dụng số tiền đó để mua ma túy về cùng sử dụng nên tôi không yêu cầu H bồi thường hay trả lại số tiền.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đàm Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đàm Văn H. Xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Hoàng Thị H, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị A xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo; tại phiên tòa bị hại Hoàng Thị Y yêu cầu bị cáo phải bồi thường tài sản đã lấy trộm với tổng số tiền 3.020.000 đồng (ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng); những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mông Thế Th, Hoàng Văn T, Hoàng Văn N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do đó, buộc bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Hoàng Thị Y số tiền 3.020.000 đồng (ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại Hoàng Thị Y có mặt không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp

với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được. Cụ thể:

Khoảng 09 giờ ngày 12/02/2022, Đàm Văn H có hành vi trộm cắp tài sản của Hoàng Thị A có giá trị 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Khoảng 11 giờ ngày 12/02/2022, Đàm Văn H có hành vi trộm cắp tài sản của bà Hoàng Thị H tại tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh có giá trị 2.605.830 đồng (hai triệu sáu trăm linh năm nghìn tám trăm ba mươi đồng).

Khoảng 10 giờ ngày 13/02/2022, Đàm Văn H có hành vi trộm cắp 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) của bà Hoàng Thị Y tại tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh. Khoảng 10 giờ ngày 14/02/2022, cũng tại nhà bà Hoàng Thị Y, Đàm Văn H có hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 1.120.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Khoảng 11 giờ ngày 16/02/2022, Đàm Văn H cùng Nông Văn L, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh có hành vi trộm cắp tài sản của bà Hoàng Thị Th tại tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh có giá trị 191.400 đồng (một trăm chín mươi một nghìn bốn trăm đồng).

Tổng giá trị các tài sản là 5.817.230 đồng (năm triệu tám trăm mười bảy nghìn hai trăm ba mươi đồng).

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Đàm Văn H nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Đàm Văn H trộm cắp tài sản có giá trị 5.817.230đ (năm triệu tám trăm mười bảy nghìn hai trăm ba mươi đồng) là tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Đàm Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo H là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Như vậy, hành vi trộm cắp của bị cáo thể hiện bị cáo không có thái độ sửa đổi, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm

nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; Tình tiết tăng nặng: bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là “Tái phạm”

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đàm Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi tư) tháng tù. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các nhận định khác:

Đối với Nông Văn L là người cùng bị cáo Đàm Văn H trộm cắp tài sản của bà Hoàng Thị Th ở tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh. Hiện nay, Nông Văn L đã bị khởi tố điều tra và kết thúc điều tra đề nghị truy tố về hành vi Trộm cắp tài sản ngày 06/01/2022 tại tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh, huyện Trùng Khánh. Do đó, Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã chuyển hồ sơ, tài liệu vụ việc Nông Văn L cùng tham gia trộm cắp tài sản nêu trên đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh để xử lý Nông Văn L cùng vụ án Trộm cắp tài sản ngày 06/01/2022 là đúng quy định pháp luật. Ngày 13/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã đưa vụ án Nông Văn L và đồng phạm ra xét xử về tội Trộm cắp tài sản, tuyên phạt Nông Văn L 09 tháng tù theo bản án số 73/2022/HS-ST ngày 13 - 7 - 2022.

Đối với Hoàng Văn N, Hoàng Văn T là người mua điện thoại di động với Đàm Văn H không biết nguồn gốc do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không xử lý đối với ông T, ông N là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Mông Thế Th là người mua 01 (một) kim cộng lực, 01 (một) thanh xà cày, 02 (hai) thanh xà beng với bị cáo H không biết nguồn gốc do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không xử lý đối với ông Th là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Hoàng Thị H, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị A xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn T, Mông Thế Th, Hoàng Văn N không yêu cầu bị cáo Đàm Văn H phải bồi thường. Xét thấy đây là quyền tự định đoạt về tài sản của bà H, bà Th, bà A, ông T, ông N và ông Th nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này nếu có yêu cầu có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Tại phiên tòa, bị hại Hoàng Thị Y yêu cầu bị cáo Đàm Văn H phải bồi thường số tiền 2.020.000 đồng và giá trị chiếc điện thoại mà bị cáo đã lấy trộm là 1.000.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo H phải bồi thường cho bà là 3.020.000

đồng (ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Bị cáo H nhất trí bồi thường cho bị hại với số tiền trên. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến thỏa thuận của bị cáo và bị hại Hoàng Thị Y. Buộc bị cáo Đàm Văn H phải bồi thường cho bà Y số tiền 3.020.000 đồng (ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

[9] Về án phí: Bị cáo Đàm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đàm Văn H 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 21/4/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đàm Văn Hữu.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đàm Văn H phải bồi thường cho bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1979; địa chỉ tổ dân phố xx, thị trấn Trùng Khánh, Trùng Khánh, Cao Bằng số tiền 3.020.000 đồng (ba triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đàm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, bị hại Hoàng Thị Y có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các bị hại Hoàng Thị H, Hoàng Thị Th, Hoàng Thị A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mông Thế Th, Hoàng Văn T, Nông Văn L, Hoàng Văn N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo; Các bị hại;
- Những người có QLNVLQ;
- Lưu HS vụ án; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh